

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 20/12/1992, tại: Thành phố E; Nơi cư trú: 166/105/4 A, Khu phố B, Phường C, Quận D, Thành phố E; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B, sinh năm: 1951 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Phạm Ngọc Q, sinh năm: 1994 (đã ly hôn); Có 02 con là Phạm Hoàng H, sinh năm 2010 và Phạm Hoàng K, sinh năm 2012; Anh, chị, em: có 06 người (lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1987).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Theo bản án số 161/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 07/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Hoàng T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 400 ấp F, xã G, huyện H, Thành phố E.

2. Phạm Văn S, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 538 ấp F, xã G, huyện H, Thành phố E.
3. Lê Thị Hồng P, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
Địa chỉ: D3/87 Ấp F, xã G, huyện H, Thành phố E.
4. Phạm Thanh T1, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ I, ấp K, xã L, huyện H, Thành phố E.
5. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 425 ấp F, xã G, huyện H, Thành phố E.
6. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 121 ấp I, xã G, huyện H, Thành phố E.
7. Hồ Thanh T2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 711 ấp M, xã G, huyện H, Thành phố E.
8. Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 632 ấp K, xã G, huyện H, Thành phố E xã G, huyện H, Thành phố E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 19/01/2021 Lê Ngọc H đang ở nhà trọ tại số 15 ấp M, xã G, huyện H. H gọi điện thoại cho Phạm Văn S, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thanh P, Võ Hoàng T đến phòng trọ của H để nhậu. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H nhắn tin (qua ứng dụng Messenger) cho người tên Đ ở Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy với số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đ đồng ý và hẹn địa điểm gần khu vực nhà trọ H đang thuê để bán ma túy, khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Đ đến nơi hẹn và bán cho H một gói nylon bên trong có chứa ma túy với số tiền 450.000đ. Sau khi mua ma túy xong, H mang ma túy về nhà trọ, cùng lúc đó có Lê Thị Hồng P, Hồ Thanh T, Phạm Thanh T là bạn của H đến phòng trọ của H để nhậu. H lấy ma túy vừa mua được bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy cho S, Đ, P, T, P, T1, T2 cùng sử dụng. Mỗi người sử dụng khoảng 03 lần thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày và thu giữ một số vật chứng liên quan.

Lê Ngọc H khai nhận đã mua ma túy của người tên Đ (không rõ lai lịch) ở quận 7, Tp. Hồ Chí Minh được 02 lần, lần thứ 1 cách ngày 19/01/2021 khoảng 5 ngày với số tiền 200.000đ, lần thứ 2 thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra trước đây Đ đã cho ma túy H khoảng 04 đến 05 lần không lấy tiền, ma túy H mua và được Đ cho đều vì mục đích sử dụng và cho những người khác gồm: Phạm Văn S, Hồ Thanh T2, Nguyễn Thanh P, Lê Thị Hồng P, Nguyễn Tấn Đ, Võ Hoàng T, Phạm Thanh T1 sử dụng nhiều lần tại phòng trọ của H không lấy tiền.

Tại bản Kết luận giám định số XXX/KLGD-MT ngày XX/XX/XXXX của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận tinh thể không màu chứa trong 01 gói nylon thu được có chữ ký ghi tên Lê Ngọc H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3790gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: XX/CT-VKS H.CG ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Ngọc H mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Ngọc H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Lê Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,3790gam, đồng thời vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2020 tại khu vực nhà trọ của H thuê thuộc tổ 15 ấp M, xã G, huyện H Lê Ngọc H tổ chức cho các đối tượng Hồ Thanh T2, Nguyễn Thanh P, Lê Thị Hồng P, Nguyễn Tấn Đ, Võ Hoàng T, Phạm Thanh T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra qua điều tra Lê Ngọc H khai nhận trước đây đã nhiều lần tổ chức cho nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ do mình thuê. Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Lê Ngọc H là có căn cứ. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Ngọc H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị các bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, là công dân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội về ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3790gam, loại Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định còn lại khối lượng 0,3095gam; 01 (một) bình thủy tinh tự chế, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ) bên trong không chứa gì; 01 (một) quẹt

gas, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) ống thủy tinh (nỏ), đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp tự chế bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 4 màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nhưng được bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người tên Đạt đã bán ma túy cho Lê Ngọc H, do không xác định được địa chỉ, nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Hồ Thanh T2, Nguyễn Thanh P, Lê Thị Hồng P, Nguyễn Tấn Đ, Võ Hoàng T, Phạm Thanh T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an xã Bình Khánh xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Riêng Phạm Văn S bỏ trốn khi đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, đã được bàn giao cho cơ sở cai nghiện nên Công an xã Bình Khánh không thể ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt Lê Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.1] Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Ngọc H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.2] Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Lê Ngọc H chấp hành hình phạt tù 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3790gam, loại Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định còn lại khối lượng 0,3095gam; 01 (một) bình thủy tinh tự chế, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ) bên trong không chứa gì; 01 (một) quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) ống thủy tinh (nỏ), đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp tự chế bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 4 màu trắng, đã qua sử dụng.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Ngọc H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**